TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 91/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 26/7/2023
Về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Tô Văn Nhung;
2. Bà Phạm Tú Nhi.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Lê Duy Long, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa*: Ông Nguyễn Ngọc Vương - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2023, tại Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 85/2023/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 3 năm 2023 về "Tranh chấp ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 97/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 06/7/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 79/2023/QĐST – HNGĐ ngày 21/7/2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1988. Thường trú: xóm L, xã T, huyện C, tỉnh Nghệ An. Tạm trú: số 91/10, khu phố T, phường B, thành phố D, tỉnh Bình Dương.

- *Bị đơn*: Ông Phan Bá H, sinh năm 1987. Thường trú: xóm L, xã T, huyện C, tỉnh Nghệ An. Tạm trú: số 91/10, khu phố T, phường B, thành phố D, tỉnh Bình Dương.

Bà Nguyễn Thị N có yêu cầu giải quyết vắng mặt, ông Phan Bá H vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 26/02/2023, các lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn bà Nguyễn Thị N trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị N và ông Phan Bá H sau thời gian tìm hiểu thì tự nguyện về sống chung với nhau, có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Nghệ An theo giấy đăng ký kết hôn số 13, quyển số 01/2010 ngày 22/02/2010. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống. Ông Phan Bá H thường xuyên tụ tập vui chơi, không lo làm ăn, không phụ giúp bà N trong vấn đề kinh tế gia đình, mọi chi tiêu,

sinh hoạt trong gia đình do một mình bà N gánh vác. Vì vậy, cuộc sống vợ chồng trở nên ngột ngạt, căng thẳng, gây mệt mỏi cho nhau. Quá trình chung sống, bà N đã khuyên nhủ ông H thay đổi nhưng ông H không thay đổi được, khiến tình cảm vợ chồng lạnh nhạt, không chia sẽ, đồng cảm với nhau các vấn đề trong cuộc sống. Nay bà Nguyễn Thị N xác định tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn với ông Phan Bá H.

- Về con chung: Quá trình chung sống, vợ chồng có 02 người con chung tên Phan Bá C, sinh ngày 10/10/2010 và Phan Thùy A, sinh ngày 24/8/2019. Tại đơn khởi kiện bà Nguyễn Thị N yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung và không yêu cầu ông Phan Bá H thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nghĩa vụ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía bị đơn ông Phan Bá H: Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã thông báo về việc thụ lý vụ án và yêu cầu ông Phan Bá H có ý kiến trả lời bằng văn bản đối với các yêu cầu của bà Nguyễn Thị N nhưng ông Phan Bá H không có ý kiến gì. Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Phan Bá H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vào ngày 04/7/2023 nhưng ông Phan Bá H vắng mặt không có lý do; đồng thời cũng không có ý kiến và không cung cấp bất cứ tài liệu, chứng cứ gì thể hiện việc đồng ý hay không đồng ý với các yêu cầu khởi kiện của bà N.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa: Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến tại phiên tòa, Tòa án và nguyên đơn chấp hành đúng pháp luật về tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành theo quy định tại Điều 70 Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ vào Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là đúng quy định. Về nội dung vụ án, xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về điều kiện thụ lý vụ án: Căn cứ vào đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị N thì đây là vụ án tranh chấp ly hôn, nuôi con quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Bị đơn là ông Phan Bá H có địa chỉ tại số 91/10, khu phố T, phường B, thành phố D, tỉnh Bình Dương nên Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An thụ lý giải quyết theo quy định tại Khoản 1 Điều 35 và Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị N và ông Phan Bá H là vợ chồng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Nghệ An theo giấy đăng ký kết hôn số 13, quyển số 01/2010 ngày 22/02/2010 nên quan hệ hôn nhân là hợp pháp.

[3] Bà Nguyễn Thị N xác định sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian ngắn, sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, ông Phan Bá H thường xuyên ăn nhậu, không lo làm ăn, không phụ giúp bà N trong vấn đề kinh tế gia đình. Vợ chồng thường xuyên cải nhau nên cuộc sống trở nên ngột ngạt, căng thẳng, gây mệt mỏi cho nhau. Tình cảm lạnh nhạt, không chia sẽ, đồng cảm với nhau các vấn đề trong cuộc sống. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn nên bà Nguyễn Thị N yêu cầu được ly hôn với ông Phan Bá H. Sau khi Tòa án thụ lý vụ án và triệu tập

ông Phan Bá H đến tham gia phiên hòa giải để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng ông Phan Bá H không có mặt. Điều này chứng tỏ tình cảm vợ chồng của bà Nguyễn Thị N và ông Phan Bá H đã thực sự không còn và cả hai bên đều không muốn hàn gắn.

Xét thấy mục đích của hôn nhân là nhằm xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, hạnh phúc. Để đạt được mục đích đó, vợ chồng phải chung thủy, thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ, tạo điều kiện cho nhau phát triển về mọi mặt.

Việc ông Phan Bá H bỏ mặc không quan tâm đến hòa giải đoàn tụ để hàn gắn quan hệ hôn nhân với bà Nguyễn Thị N cho thấy tình trạng hôn nhân của vợ chồng bà Nguyễn Thị N và ông Phan Bá H đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 cần chấp nhận yêu cầu được ly hôn của bà Nguyễn Thị N.

[4] Về con chung: Quá trình chung sống, vợ chồng có 02 người con chung tên Phan Bá C, sinh ngày 10/10/2010 và Phan Thùy A, sinh ngày 24/8/2019. Bà Nguyễn Thị N yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Xét thấy việc giao con cho ai nuôi cần phải xem xét về mọi mặt và quyền lợi của con chưa thành niên. Quá trình tố tụng, ông Phan Bá H vắng mặt và không có văn bản nào thể hiện ý chí mong muốn được nuôi con. Trong thời gian trước đây và hiện nay con chung vẫn do bà Nguyễn Thị N nuôi dưỡng và đảm bảo tốt về mọi mặt. Nên căn cứ vào Khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 có cơ sở để chấp nhận nguyện vọng của bà Nguyễn Thị N là được tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng 02 con chung Phan Bá C, sinh ngày 10/10/2010 và Phan Thùy A, sinh ngày 24/8/2019.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của bà Nguyễn Thị N không yêu cầu ông Phan Bá H thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

[6] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[7] Từ những phân tích nêu trên, Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

[8] Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, Điều 228, Điều 238, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị N.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị N được ly hôn với ông Phan Bá H (Giấy đăng ký kết hôn số 13, quyển số 01/2010 ngày 22/02/2010 của Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Nghệ An cấp).

Về con chung: Buộc ông Phan Bá H giao 02 người con chung tên Phan Bá C, sinh ngày 10/10/2010 và Phan Thùy A, sinh ngày 24/8/2019 cho bà Nguyễn Thị N tiếp tục nuôi dưỡng.

Ghi nhận sự tự nguyện của bà Nguyễn Thị N không yêu cầu ông Phan Bá H thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Sau ly hôn, ông Phan Bá H và bà Nguyễn Thị N có quyền chăm sóc, thăm nom, giáo dục con chung, không ai có quyền cản trở ông, bà thực hiện quyền này. Trường hợp ông Phan Bá H lạm dụng việc đi lại, thăm nom con gây ảnh hưởng xấu đến việc bà Nguyễn Thị N nuôi con thì bà N có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của ông H theo quy định của pháp luật. Vì quyền lợi hợp pháp của con, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con và vấn đề cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị N phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí về ly hôn, được khấu trừ hết vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0006149 ngày 08/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương. Bà Nguyễn Thị N đã nộp đủ.

3. Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Dĩ An;
- Chi cục THADS thành phố Dĩ An;
- Đương sự;
- Lưu: VP, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Hồng